TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 183/2024/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1987.

Cư trú: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Cư trú: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Gia H1, sinh

ngày 07/6/2016. Chị T và anh H thỏa thuận: Chị Nông Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 07/6/2016 cho đến khi các con chung trưởng thành (từ đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc vì lợi ích của con chung các bên có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Án phí**: Chị Nông Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và được trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005586 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- CCTHADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu: TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao Vương